



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng quản lý chất lượng nước**
Laboratory: **Water Quality Management Department**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV**
Organization: **Sai Gon Water Corporation**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1007**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa**
Field: **Chemical**

Người quản lý: **Trần Kim Thạch**
Laboratory manager: **Tran Kim Thach**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Từ ngày /04/2026 đến ngày /04/2031**

Địa chỉ/Address: **Số 1 Công trường Quốc tế, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
No. 1 Cong truong Quoc te, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Địa điểm/Location: **Số 2 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
No. 2 Le Van Chi, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Điện thoại/ Tel: **(028) 3722 8357**

Email: **sawaco.qlcln@gmail.com**

Website: **<https://sawaco.com.vn/>**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1007

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa
Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantify (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Xác định pH <i>Determination of pH</i>	2 ~ 12	TCVN 6492:2011
2.		Xác định Độ đục Phương pháp tán xạ ánh sáng <i>Determination of Turbidity Nephelometric Method</i>	0.25 NTU	SMEWW 2130B (2023)
3.		Xác định hàm lượng độ cứng tổng Phương pháp chuẩn độ EDTA <i>Determination of Total Hardness content EDTA Titration method</i>	5.00 mg/L	SMEWW 2340C (2023)
4.		Xác định Hàm lượng Clorua Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Chloride content Titration method</i>	6.0 mg/L	SMEWW 4500-Cl ⁻ B (2023)
5.		Xác định Hàm lượng Sắt Phương pháp quang phổ <i>Determination of Iron content Spectrophotometric method</i>	0.04 mg/L	HACH Method 8008 (2014) (DR 6000)
6.		Xác định Hàm lượng Mangan Phương pháp quang phổ <i>Determination of Manganese content Spectrophotometric method</i>	0.08 mg/L	HACH Method 8149 (2024) (DR 6000)
7.		Xác định Hàm lượng Sulfate Phương pháp quang phổ <i>Determination of Sunfate content Spectrophotometric method</i>	10 mg/L	HACH Method 8051 (2019) (DR 6000)
8.		Xác định Hàm lượng Amonia Phương pháp quang phổ <i>Determination of Ammonia content Spectrophotometric method</i>	0.11 mg/L	HACH Method 8038 (2017) (DR 6000)
9.		Xác định Hàm lượng Chlor dư Phương pháp quang phổ <i>Determination of free Chlorine content Spectrophotometric method</i>	0.21 mg/L	HACH Method 8021 (2014) (DR 6000)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1007

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantify (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
10.	Nước mặt <i>Surface water</i>	Xác định Hàm lượng Phosphate Phương pháp quang phổ <i>Determination of Phosphate concentration Spectrophotometric method</i>	0.3 mg/L	HACH Method 8190 (2017) (DR 6000)
11.		Xác định Nhu cầu oxy hóa học (COD). Phương pháp quang phổ <i>Determination of Chemical oxygen demand (COD) Spectrophotometric method</i>	15.0 mg/L	HACH Method 8000 (2021) (DR 6000)

Chú thích /Note:

- SMEWW: Các phương pháp chuẩn xét nghiệm nước và nước thải của Hoa Kỳ/ *Standard methods for the Examination of water and wastewater*
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *National Vietnam Standard*
- HACH Method: Phương pháp nhà sản xuất thiết bị/ *Manufacturer's method*
- NTU: Đơn vị đo độ đục/ *Nephelometric Turbidity Unit*

Trường hợp Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Sai Gon Water Corporation that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

